

TÍCH HỢP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG DẠY HỌC BỘ MÔN NGỮ VĂN

ThS. LÊ KIM ANH
Trưởng THCS Cầu Giấy - Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong một vài thập kỉ trở lại đây, kĩ năng sống (KNS) đã không còn là khái niệm xa lạ đối với cuộc sống của con người hiện đại. Giáo dục KNS đã trở thành mục tiêu của bất cứ một nền giáo dục nào. Qua quá trình dạy học và quản lí, chúng tôi nhận thấy việc tích hợp giáo dục KNS trong các môn học là điều cần thiết, trong đó có bộ môn Ngữ văn.

Thực tế cho chúng ta thấy, những biến chuyển về kinh tế, sự mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế, sự bùng nổ của công nghệ thông tin... đã khiến cho cuộc sống hiện đại có nhiều thay đổi mạnh mẽ. Song bên cạnh đó, con người hiện đại cũng phải đối diện với nhiều nguy cơ mới mà trước đây họ chưa từng trải qua như đại dịch HIV/AIDS hoặc đã trải qua nhưng chưa trở thành bức thiết như hiện nay: Vấn đề về môi trường, năng lượng, hạt nhân... Ngoài ra, các giá trị sống, quan niệm sống của con người hiện đại nói chung và giới trẻ nói riêng cũng có nhiều đổi thay, những mối quan hệ giữa người với người cũng trở nên đa chiều, phức tạp hơn (con người không chỉ bó hẹp trong các mối quan hệ gia đình, họ hàng, làng xã mà còn mở rộng quan hệ nơi công sở, với đối tác, các mối quan hệ trong “thế giới ảo” internet...). Thực tế đó đòi hỏi con người hiện đại không thể chỉ sống thuần nhất, giản đơn mà cần có kĩ năng để ứng phó với nhiều tình huống phức tạp. Như vậy, để có thể sống, học tập, làm việc và vươn tới thành công trong xã hội hiện đại, con người không chỉ cần có kĩ năng để tồn tại mà còn cần các kĩ năng để đáp ứng linh hoạt những đòi hỏi từ sự phức hợp của môi trường sống. Bởi lẽ đó, KNS đã trở thành một phần thiết yếu đối với mỗi cá nhân, trở thành một “tiêu chuẩn” mà con người hiện đại cần vươn tới. Chính vì vậy, giáo dục KNS được coi là một hoạt động thiếu yếu góp phần đào tạo những cá thể có khả năng thích ứng nhanh nhạy với sự đổi thay của xã hội.

2. Tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học bộ môn Ngữ văn

Ở nước ta hiện nay đã có nhiều trung tâm giáo dục KNS ra đời nhưng chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân các thành phố lớn. Trong khi đó, người dân ở nông thôn, miền núi, hải đảo..., giáo dục KNS còn là một điều xa lạ. Vậy làm thế nào để tất cả người dân, đặc biệt là giới trẻ được trang bị KNS khi bước vào đời? Điều đó đặt ra cho nền giáo dục nước nhà hai vấn đề: Thứ nhất, cần một bộ giáo trình giáo dục KNS trong

nhà trường phổ thông; thứ hai, cần tích hợp giáo dục KNS trong những môn học thích hợp.

Trong những năm qua, dù Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn đang nỗ lực nghiên cứu để đưa ra một chương trình giáo dục phù hợp nhưng không thể phủ nhận là chương trình của ta vẫn còn khá nặng nề. Bởi vậy, thêm một môn học giáo dục KNS không phải là không thể nhưng nó cũng yêu cầu ta phải thiết lập lại toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông. Điều này không dễ dàng, cần nhiều thời gian và tâm sức. Như vậy, để đáp ứng yêu cầu bức thiết hiện nay, vấn đề tích hợp giáo dục KNS vào các môn học là một việc cần được tiến hành ngay. Hơn nữa, tích hợp giáo dục KNS không phải là biện pháp tạm thời. Ngay cả khi đã thiết lập được một bộ giáo trình giáo dục KNS hoàn thiện, việc tích hợp giáo dục KNS sẽ không cũ và vẫn thể hiện được tính ưu trội riêng.

Bộ môn Ngữ văn có những ưu thế gì trong việc tích hợp giáo dục KNS? Như chúng ta biết, văn chương vốn là “tấm gương phản chiếu cuộc sống”. Mỗi cung bậc cảm xúc, mỗi mảnh tâm tư, mỗi số phận của cuộc sống được lọc qua nhãn quan của nhà văn để bước vào tác phẩm đều đã trở thành những giá trị phổ quát mà dường như mỗi người nhìn vào đều thấy mình trong đó. Đặc điểm ấy giúp chúng ta có thể coi Ngữ văn là một trong những môn học gắn với đời sống nhất so với các môn học trong nhà trường phổ thông. Không quá khó khăn để giáo viên tìm được sợi dây kết nối giữa Văn và đời, để tìm thấy mối liên hệ trong dạy học Văn và việc hình thành KNS cho học sinh.

“Văn học là nhân học” (M. Gorki), là khoa học về con người và có khả năng kì diệu trong việc giáo dục con người. Chân lí này đã được khẳng định từ lâu. Ở các nước phát triển trên thế giới, việc dạy học Văn gắn liền với giáo dục KNS đã được tận dụng triệt để và phát huy hiệu quả. Văn chương xích gần hơn với cuộc đời và thực hiện được sứ mệnh cao cả của nó. Nhưng ở nước ta, có một thực tế phải thừa nhận rằng, bộ môn Ngữ văn trong trường phổ thông chưa thực sự tạo được hứng thú nơi người học. Báo chí, truyền hình đã không ít lần đề cập đến vấn đề: Học sinh học Văn như một sự ép buộc, học thụ động, không có niềm say mê, tìm tòi... Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng trên là do người học chưa tìm được sợi dây kết nối giữa Văn và đời. Kiến thức xa xôi, học không biết để làm gì chắc chắn sẽ không thể có



hứng thú! Đã có những giai đoạn nhất định nhiều tác phẩm văn học trong trường phổ thông mang nặng tính giáo dục tư tưởng, chính trị. Nội dung dạy học Văn còn giáo điều và cứng nhắc.

Trong những năm gần đây, cùng với sự đổi mới của hệ thống sách giáo khoa, những giáo viên dạy Văn đang cố gắng kiếm tìm một con đường để đưa Văn về với đời. Nhưng nhìn vào thực tế giảng dạy, có thể nhận thấy chúng ta chưa khai thác hết tiềm năng giáo dục KNS cho học sinh trong bộ môn này. Và nếu tiếp tục tình trạng như hiện nay, có lẽ chúng ta đã, đang và sẽ “lãng phí” một nguồn tài nguyên rất lớn giúp học sinh có được những kĩ năng vô cùng quan trọng để các em có những hành trang quý giá bước vào đời.

Như vậy, việc tích hợp rèn KNS trong dạy học nói chung và tích hợp rèn KNS trong dạy học Ngữ văn là vô cùng cần thiết. Điều đó đòi hỏi giáo viên phải luôn có ý thức gắn việc dạy Văn với dạy người, luôn trăn trở, tìm tòi để tích hợp một cách khéo léo và có hiệu quả việc rèn KNS cho học sinh qua mỗi tác phẩm văn chương.

Việc giáo dục các chuẩn mực xã hội, các KNS không thể chỉ xuất phát từ yêu cầu của những người soạn chương trình và những nhà giáo dục mà phải xuất phát từ quyền lợi và nhu cầu phát triển của học sinh. Cách tiếp cận giáo dục KNS giúp cho học sinh có những kĩ năng cần thiết để sống an toàn, lành mạnh, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu phát triển, làm cho học sinh tích cực, hứng thú học tập, lĩnh hội các tri thức, các chuẩn mực một cách chủ động, tự giác. Việc giáo dục KNS trong môn Ngữ văn có thể được triển khai theo hai cách thức: Giáo dục qua **nội dung bài học** và giáo dục qua **phương pháp triển khai nội dung bài học**. Nhiều bài học của môn Ngữ văn hướng đến việc giúp học sinh nhận thức được các giá trị trong cuộc sống, hình thành lối sống, cách ứng xử có văn hóa trong các tình huống giao tiếp đa dạng của cuộc sống. Mặt khác, các KNS còn được giáo dục thông qua phương pháp học tập tích cực, dựa trên sự tương tác giữa nội dung bài học với những hiểu biết, kinh nghiệm vốn có của bản thân người học và quá trình đối thoại, tương tác giữa người học với nhau để thực hành, vận dụng linh hoạt vào các tình huống trong cuộc sống.

Trên cơ sở đó, chúng tôi đưa ra một số biện pháp cụ thể để tích hợp giáo dục KNS trong quá trình dạy học Ngữ văn như sau:

2.1. Xây dựng mục tiêu

Mục tiêu dạy học mang tính chất định hướng cho mọi hoạt động dạy học. Tích hợp giáo dục KNS trong dạy học Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn cũng vậy. Muốn thiết lập hệ thống mục tiêu chính xác, trước tiên, giáo viên cần có cái nhìn tổng quan để thấy được tiềm năng tích hợp trong mỗi bài học, từ đó đưa ra mục tiêu chiến

lược (trong cấp học, trong khối lớp, trong học kì I, học kì II, trong nhóm bài). Ví dụ: Nhóm bài: *Lão Hạc, Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng (Ngữ văn 8)*, giáo viên có thể xây dựng mục tiêu: Tích hợp KNS về nhân ái cho học sinh.

Trên cơ sở mục tiêu chiến lược, giáo viên hình thành thành mục tiêu đối với từng tiết học cụ thể.

2.2. Thiết lập câu hỏi, tình huống có vấn đề

Những câu hỏi, tình huống có vấn đề bao giờ cũng kích thích tư duy và sự sáng tạo của người học để có thể giải quyết vấn đề một cách triệt để. Hơn nữa, những câu hỏi, tình huống có vấn đề yêu cầu học sinh phải lựa chọn cách giải quyết tối ưu nhất giúp các em rèn luyện kĩ năng lựa chọn và xác lập các giá trị cho bản thân, kĩ năng quyết định... Giáo viên cần tạo ra các câu hỏi mang tính chất ranh giới giữa đúng/sai, hoặc từ suy nghĩ mang tính chất số đông của một bộ phận học sinh hời hợt khi tiếp cận văn bản để tạo thành những tình huống có vấn đề trong giờ dạy.

2.3. Trau chuốt trong lời bình

Những lời bình của giáo viên thường có sức hút với học sinh, nhất là trong giờ dạy Đọc – hiểu văn bản. Một lời bình hay có thể giúp học sinh thấm thía và suy nghĩ nhiều hơn, từ đó, cũng tự rút ra những bài học, những kinh nghiệm cho bản thân mình.

2.4. Tăng cường thảo luận nhóm, tổ chức tranh luận

Tích hợp rèn KNS trong dạy học Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn không chỉ thông qua nội dung bài học mà còn có thể tích hợp qua phương pháp dạy học. Với phương pháp thảo luận nhóm, tổ chức tranh luận, học sinh được trải nghiệm qua nhiều kĩ năng: Làm việc nhóm; bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân; thuyết trình trước đám đông... đồng thời, qua các hoạt động tích cực này, học sinh tự khám phá những giá trị sống mà tác phẩm gửi gắm, từ đó, có thể hình thành con đường vươn tới những giá trị đó.

2.5. Phát huy tính tích cực của học sinh trong liên hệ và ứng dụng KNS vào thực tế

Để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, giáo viên nên khuyến khích các em đặt câu hỏi hoặc tạo tình huống tương tác với bạn bè, với giáo viên. Những câu hỏi thực tế giúp học sinh hình thành cho mình kĩ năng tự xác định giá trị, kĩ năng tự quyết định, kĩ năng giải quyết vấn đề...

Ngoài ra, giáo viên nên tận dụng các trò chơi. Qua trò chơi, học sinh không những được phát triển về mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất và hành vi tích cực.

Trong hệ thống bài tập, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong khám phá KNS, giáo viên nên giao những bài thu hoạch khuyến khích học sinh nêu cảm nghĩ hoặc nghị luận về KNS mà em học được qua tác phẩm.

2.6. Phát huy vai trò tích cực của công nghệ thông tin

Công nghệ thông tin có vai trò to lớn đối với công việc giảng dạy của giáo viên hiện nay. Với ưu thế của mình, nó mang đến cho bài giảng hiệu quả thẩm mỹ nhiều hơn qua cách trình bày nội dung bài học, qua các hình ảnh, video... giúp đa dạng hóa hình thức học tập dễ dàng hơn: Trắc nghiệm, thảo luận, trò chơi ô chữ, trò chơi đi tìm ẩn số... Đồng thời, công nghệ thông tin giúp giáo viên huy động sự tập trung cao độ của học sinh trong giờ học.

3. Kết luận

Việc tích hợp rèn KNS trong dạy học nói chung và dạy học bộ môn Ngữ văn nói riêng là việc làm cần thiết trong nhà trường phổ thông để đưa văn học gần gũi với đời sống và thực hiện mục tiêu giáo dục trong thời đại mới: Đào tạo những con người trẻ có tài năng, tri thức, sức khỏe và thẩm mỹ. Giáo viên dạy Văn không phải là được nói những lời hay, ý đẹp mà thông qua bài giảng giúp học sinh của mình sống đẹp hơn với một thái độ sống tích cực, một tâm hồn trong sáng, nhân hậu. Nhưng để học sinh nắm được và chuyển hoá thành KNS đòi hỏi giáo viên phải có phương pháp dạy học phù hợp, khơi gợi được hứng thú của các em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Kim Anh, *Dạy kiểu bài đọc hiểu văn bản thơ trữ tình hiện đại Việt Nam ở trường Trung học cơ sở*, Sáng kiến kinh nghiệm cấp Thành phố, 2010.
2. Đặng Quốc Bảo, Bùi Văn Quân, *Hỏi đáp giáo dục học*, Tập 1, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006.
3. Nguyễn Thanh Bình, *Lí luận giáo dục học Việt*

Nam, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2005.

4. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kĩ năng sống cho người học*, Tạp chí Thông tin Khoa học giáo dục, số 100, Hà Nội, 2003.
5. Nguyễn Thanh Bình, *Giáo dục kĩ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.
6. Anne Débarede, Eveline Laurent, *This book is for parents of middle school children*, 1999.
7. Larry King, *The Secrets of Good Communication*.
8. Cecilia Moya, *Life Skills Approaches to Improving Youth & Sexual and Reproductive Health*, www. Advocates for Youth.org.
9. Diane Tillman, *Những giá trị sống cho tuổi trẻ*, NXB TP. HCM, 2000.

SUMMARY

As we may know already, life skills have become an indispensable part for every individual, a "standard" which the modern humans need to reach. For this reason, life skills education is considered an essential activity which helps training individuals who can quickly adapt to changes of the society. Through teaching and management processes, the author has recognized that the integration of life skills education into various subjects is necessary, including into Literature subject. Life skills education in Literature subject can be delivered in two main forms: Education through lesson content and education through methods to deliver lesson content. Based on this, the author has put forth several specific measures to integrate life skills education into teaching Literature subject.

THIẾT KẾ TÀI LIỆU TỰ HỌC... (Tiếp theo trang 41)

học theo từng môđun để hoàn thiện kiến thức vật lí của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Lâm, *Nâng cao chất lượng thực tập Vật lí đại cương ở trường ĐH kĩ thuật bằng phương pháp tự học có hướng dẫn theo môđun*, Luận án TS khoa học sư phạm - tâm lí, Viện KHGD, 1995.
2. Nguyễn Đức Thâm, Nguyễn Ngọc Hưng, Phạm Xuân Quế, *Phương pháp dạy học Vật lý ở trường THPT*, NXB Đại học sư phạm, 2002.
3. Nguyễn Cảnh Toàn, *Dạy - Tự học*, NXB Giáo dục, 2001.

SUMMARY

The article has presented the procedure for designing guided modules to serve as useful materials

to facilitate self-learning in Physics subject for lower secondary students. Students can study themselves using materials readily prepared by teachers and based on guidance provided by teachers, students can study module by module in order to enhance their knowledge of Physics. According to the author, when it comes to building guided module-based self-study materials in Physics subject, the following principles need to be adhered to: Accuracy, appropriateness, relevance in terms of knowledge content to users; logic, systemicity of knowledge; strengthening dominant roles of theories; systemicity of different types of exercises; presenting text in a simple, easy-to-understand way with a clear structure and specific guidance notes for learning, a clear indication of central knowledge, arousing interest from students.